

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Không được yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt đối với phần công việc cung cấp hàng hóa. Đối với hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường, không đòi hỏi nhân sự thực hiện dịch vụ liên quan (như: lắp đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ...) phải có trình độ cao thì không yêu cầu về nhân sự chủ chốt. Chỉ được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các dịch vụ liên quan có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận.

Trường hợp E-HSMT yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đã đề xuất. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B, 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu có ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống) ⁽¹⁾

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn ⁽²⁾

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E- HSDT đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1 Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa chào thầu.	- Đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	- Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 Chương V Yêu cầu kỹ thuật của E- HSMT.	Không đạt
1.2 Thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	- Có lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. - Hàng hóa có thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và các yêu cầu khác tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật. - Có bảng so sánh mức độ đáp ứng thông số kỹ thuật cụ thể của hàng hóa dự thầu so với yêu cầu kỹ thuật Chương V của E-HSMT. Có tài liệu kèm theo để chứng minh.	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.3 Chất lượng của hàng hóa	+ Có Catalogue được xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại lý chính hãng tại Việt Nam (hoặc tương đương) nếu trên catalogue không thể hiện rõ thông số kỹ thuật thì phải kèm theo bảng thông số kỹ thuật của thiết bị chào thầu có xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại lý chính hãng tại Việt Nam (hoặc tương đương) để chịu trách nhiệm về bảo hành. + Đối với bàn ghế: Bàn ghế phải có nhãn theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa; nhãn được ghi rõ ràng, bền trong quá trình sử dụng và tối thiểu phải có những thông tin của tên sản phẩm, tên của nhà sản xuất (đối với bàn ghế nhập khẩu phải có tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu và phân phối), năm sản xuất, cỡ số của sản phẩm. + Hàng hóa sản xuất trong nước được sản xuất bởi tổ chức, doanh nghiệp đạt các chuẩn quản lý chất lượng cho hoạt động sản xuất ISO 9001:2015 đối với hàng hóa sản xuất trong nước. + Có cam kết cung cấp các giấy tờ bao gồm: Bản gốc hoặc bản sao chứng thực xác nhận về xuất xứ (C/O) và xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa sản xuất	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1.4 Bản quyền hàng hóa	- Cam kết Hàng hóa không vi phạm bản quyền theo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và được sửa đổi tại Nghị định Số: 119/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc cam kết không trung thực.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt từng nhóm (loại) hàng hóa		
Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Có biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa chi tiết, cụ thể, khả thi, hợp lý và hiệu quả kinh tế (có phương án thuyết minh cụ thể từ khâu chuẩn bị hàng hóa, vận chuyển, tập kết đến điểm cụ thể của dự án, có địa chỉ cụ thể do Nhà thầu chuẩn bị để Chủ đầu tư kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt). - Nhà thầu cam kết chuẩn bị đầy đủ hàng hóa được Chủ đầu tư kiểm tra chất lượng hàng hóa trước khi lắp đặt). - Có thuyết minh về biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện (giao nhận hàng hóa, vận chuyển, lưu kho...) phù hợp và khả thi. - Có quy trình vận hành thử hệ thống thiết bị đầy đủ, chi tiết theo quy định Mục 3 chương V-E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa.	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa đầy đủ và hoàn thiện trong ≤ 15 ngày hợp lý, khả thi, phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Thời gian bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế thiết bị.	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết về thời gian bảo hành: Thời gian bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất hoặc đại lý ủy quyền nhưng tối thiểu phải ≥ 24 tháng đối với Bảng trượt ngang; ≥ 36 tháng đối với Tivi và ≥ 12 tháng đối với các sản phẩm khác của gói thầu. Thời gian bảo hành được tính kể từ ngày bàn giao toàn bộ sản phẩm của gói thầu đưa vào sử dụng. - Có cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. - Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa thường xuyên có sự cố trong vòng 10 ngày đầu (kể từ ngày nghiệm thu bàn giao) nhưng không khắc phục được sẽ đổi hàng hóa mới thay thế. 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
5. Khả năng thích ứng về địa lý		
Hàng hóa tương thích địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý (Nhà thầu cam kết).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc Nhà thầu có Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, cam kết sơ sài và không có tài liệu chứng minh hàng hóa hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Không đạt
6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý (nếu có tác động ít) Hoặc có tài liệu kèm theo để chứng minh hàng hóa được cung cấp không làm ảnh hưởng đến môi trường (có tài liệu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì không phải đề xuất biện pháp giải quyết). 	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	-Không có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý hoặc có cam kết nhưng sơ sài, không hợp lý và không có hiệu quả kinh tế hoặc không có tài liệu chứng minh hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu.		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu có cam kết không vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ- CP ngày 04 tháng 08 năm 2025.	Đạt
	Nhà thầu vi phạm hoặc không có cam kết không vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ- CP ngày 04 tháng 08 năm 2025	Không
Kết luận: E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt. Trường hợp E-HSDT không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá tiếp.		Đạt